

Bản án số: 12/2022/HS-PT

Ngày 07 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Bà Hà Thị Thanh Nữ;  
Ông Nguyễn Trung Hưng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 281/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Khuru Văn U; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 16-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

*- Bị cáo có kháng cáo:* Khuru Văn U, sinh năm 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng minh nhân dân số: 27056388x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18-6-2020; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuru Vĩnh X (chết) và bà Cái Thị D (chết); có vợ tên Đặng Thị Tuyết H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ 29/9/2020, đến ngày 08/10/2020, được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Khuru Văn U:* Ông Trần Hữu N; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Trần Hữu N, Số

A, đường Huỳnh Văn N, Khu phố U, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

*- Ngoài ra, vụ án còn có 09 bị cáo khác, không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### *1. Nội dung chính:*

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 28/9/2020, Công an xã X phát hiện bắt quả tang Khuru Văn U, Nguyễn Thị H, Lê Hữu H1, Nguyễn Thị H2, Đỗ Thanh T, Nguyễn Thế H3, Nguyễn Văn C, Nghiêm Xuân Th và Nguyễn Văn Ch, đang có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh “Bầu cua” được thua bằng tiền, tại nơi ở của Võ Kim P, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, Khuru Văn U mượn nơi ở của Võ Kim P, để làm địa điểm đánh bạc dưới hình thức lặc “Bầu cua” được - thua bằng tiền. U và H thỏa thuận, ban đầu mỗi người hùn số tiền 300.000 đồng, để làm cái được - thua bằng tiền với các con bạc; nếu thua, sẽ tiếp tục hùn tiền tiếp; kết quả được - thua sẽ chia đều. Võ Kim P sử dụng phòng bếp, để bố trí chiếu bạc, cung cấp dụng cụ đánh bạc gồm: 01 bộ bầu cua, 01 hộp nhựa, 01 đĩa nhựa và phục vụ nước uống cho các con bạc để thu tiền xâu (chưa thu được đã bị bắt quả tang). Sau khi đã hùn tiền, U trực tiếp làm cái lặc bầu cua được - thua bằng tiền với Lê Hữu H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Văn C, Đỗ Thanh T, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Văn Ch và Nghiêm Xuân Th; còn H có nhiệm vụ kiểm soát quá trình đánh bạc thắng thua, để thu chi tiền với những người tham gia đánh bạc.

Cách thức, số tụ, số người, số tiền đánh bạc như sau: Nhà cái sử dụng 01 tấm giấy bầu cua kích thước 40 cm x 60 cm gồm 06 ô vẽ 06 hình theo thứ tự từ phải qua trái, từ trên xuống dưới là nai, bầu, gà, cá, cua, tôm; 03 viên xúc xắc in hình các con vật nêu trên; 01 đĩa nhựa đường kính 20 cm; 01 hộp nhựa cao 15 cm, đường kính 18 cm. Bắt đầu mỗi ván (lượt chơi) người làm cái để 03 viên xúc xắc ở giữa hộp nhựa và đĩa nhựa để lặc và kết quả được giữ kín. Sau đó, người chơi đặt tiền vào một hoặc nhiều hình mà mình muốn cược trong một ván. Các đối tượng thỏa thuận thống nhất với nhau tiền cược mỗi ô hình thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Khi các con bạc đã đặt tiền cược xong, thì nhà cái mở hộp nhựa ra đối chiếu kết quả được thua. Nếu trong ba viên xúc xắc xuất

hiện hình con vật/vật mà người chơi đặt cược tiền thì họ sẽ lấy lại tiền cược và nhà cái phải trả số tiền bằng với số lần hình con vật/vật đó xuất hiện nhân với số tiền đặt cược.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi Khuru Văn U và Nguyễn Thị H đang làm cái lắc bầu cua cho Lê Hữu H1, Nguyễn Văn C, Đỗ Thanh T, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Văn Ch. Riêng Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Thị H3 cùng tham gia đánh bạc nhưng do bị thua hết tiền nên không tiếp tục tham gia thì bị Công an xã X phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi, số tiền sử dụng đánh bạc, số tiền được thua mỗi ván và kết quả được thua của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Võ Kim P khai nhận: Sử dụng nhà ở của mình, cung cấp dụng cụ đánh bạc, phục vụ nước uống cho các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 28.350.000 đồng. Quá trình bắt quả tang thu giữ trên người P số tiền 720.000 đồng nhưng số tiền trên không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Bị cáo Khuru Văn U khai nhận: Sử dụng số tiền 4.170.000 đồng để đánh bạc, U đưa số tiền 300.000 đồng ra trước cho H để làm cái. U làm cái được khoảng trên 20 ván, kết quả hòa thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi bắt quả tang phát hiện thu giữ trên người số tiền 3.870.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo U khai chỉ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và khi nào đánh hết số tiền 300.000 đồng thì lại tiếp tục sử dụng số tiền 3.870.000 đồng trong túi quần để đánh tiếp; bởi vì, số tiền này là tiền bán vé số, ý định của bị cáo chỉ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Mang theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc và đã sử dụng số tiền 300.000 đồng hùn làm cái với Khuru Văn U. H là người trực tiếp cầm tiền, để tính tiền được thua với các con bạc, kết quả đang hòa thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi bị phát hiện bắt quả tang, H bỏ số tiền 300.000 đồng U đưa hùn làm cái ra giữa chiếu bạc. Quá trình bắt quả tang thu giữ trên người H số tiền 3.500.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng dùng để hùn với U làm cái.

- Bị cáo Lê Hữu H1 khai nhận: Sử dụng số tiền khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng số tiền khoảng 560.000 đồng. Khi bắt quả tang phát hiện thu giữ trên người số tiền 1.160.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Mang theo số tiền 10.000.000 đồng. C sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc và cho Đỗ Thanh T mượn 2.000.000 đồng để đánh bạc cùng, kết quả thua số tiền 3.300.000 đồng. Khi bắt quả tang phát hiện thu giữ trên người số tiền 6.700.000 đồng (trong đó có 2.000.000 đồng do T trả).

- Bị cáo Đỗ Thanh T khai nhận: Bị cáo vay của Nguyễn Văn C số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng số tiền 5.400.000 đồng và trả lại cho C số tiền 2.000.000 đồng. Khi bắt quả tang phát hiện thu giữ trên người số tiền 5.400.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thế H2 sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng số tiền 20.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 50.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Ch sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng số tiền 350.000 đồng. Khi bắt quả tang phát hiện thu giữ trên người số tiền 500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị H3 sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 50.000 đồng và nghỉ trước khi bị phát hiện bắt quả tang.

- Bị cáo Nghiêm Xuân Th mang theo số tiền 130.000 đồng và sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 100.000 đồng và nghỉ trước khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người số tiền 30.000 đồng.

- Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 28.350.000 đồng.

## *2. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 16-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Võ Kim P phạm tội “Gá bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Kim P 01 năm tù.

- Tuyên bố các bị cáo Khưu Văn U, Nguyễn Thị H, Lê Hữu H1, Nguyễn Thị H3, Đỗ Thanh T, Nguyễn Thế H2, Nguyễn Văn Ch, Nghiêm Xuân Th và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Khưu Văn U 07 tháng tù. Hình phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000 đồng.

- Xử phạt các bị cáo còn lại, mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

### *3. Kháng cáo:*

Trong thời hạn luật định, bị cáo Khuru Văn U kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo và giảm tiền phạt bổ sung.

### *4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo Khuru Văn U phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Theo Trích lục khai tử số: 927/TLKT-BS ngày 20-12-2021 (bản sao) của Ủy ban nhân dân xã X, xác định được bị cáo Khuru Văn U đã chết vào ngày 19-12-2021. Căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Khuru Văn U.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

Trước khi mở phiên tòa, theo Trích lục khai tử số: 927/TLKT-BS ngày 20-12-2021 (bản sao) của Ủy ban nhân dân xã X và Biên bản xác minh ngày 31-12-2021, xác định được bị cáo Khuru Văn U đã chết vào ngày 19-12-2021. Căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm liên quan đến bị cáo Khuru Văn U.

Người bào chữa có văn bản đề nghị vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **[2] Về tội danh:**

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Khuru Văn U về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

### **[3] Về kháng cáo:**

Bị cáo Khuru Văn U đã chết như đã nêu trên; do đó, không xem xét kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Khuru Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 7 Điều 157, điểm d khoản 1, 2 Điều 355 và khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 16-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện X (hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm) và đình chỉ một phần vụ án về hình sự, đối với bị cáo Khuru Văn U.

2. Về án phí: Bị cáo Khuru Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Gia đình bị cáo (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Thành**